

Bản án số: 38/2026/HS-PT
Ngày: 22/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thuý Hằng; ông Trần Quốc Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo **Vũ Hữu C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Vũ Hữu C** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 26/5/1995, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: **tổ dân phố B, phường V, tỉnh Hà Tĩnh**; nơi ở hiện nay: **khu Y, phường P, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Vũ Hữu T** và bà **Vũ Thị L**; vợ: tên **Vũ Thị Q**; có hai con, con lớn sinh năm 2018 con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến ngày 28/10/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn ‘Bảo lãnh’ và tạm hoãn xuất cảnh đến ngày 01/3/2026 (có mặt).

- Bị hại: chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1995; địa chỉ: **khu phố V, phường L, tỉnh Quảng Ninh** (Đã chết).

Người đại diện bị hại: ông **Phạm Văn T1**, sinh năm 1971; địa chỉ: **khu phố V, phường L, tỉnh Quảng Ninh** (là bố đẻ của bị hại, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/9/2025 **Vũ Hữu C** (có giấy phép lái xe ô tô hạng C1) điều khiển xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Teraco biển số 14C - 304.55 của **C** đến

đỗ xe trước cửa nhà bạn là anh **Vũ Đức C1** ở **khu phố B, phường L, tỉnh Quảng Ninh** rồi cùng anh **C1** đi ra quán bia “Chim to 123” ở **khu phố Đ, phường L, tỉnh Quảng Ninh** ngồi ăn, uống bia với anh **Vũ Văn H1**. Quá trình ngồi ăn uống, **C** có nói với mọi người “do phải điều khiển xe ô tô nên không uống bia” và **C** có gọi nước lọc Lavie uống. Ăn uống xong thì anh **C1** và anh **H1** đi về trước, **C** ngồi lại nói chuyện với 03 người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) quen biết từ trước ở quán, sau đó **C** đi nhờ một người thanh niên chở bằng xe mô tô về nhà anh **C1** để **C** lấy xe ô tô. Đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, **C** điều khiển xe ô tô đi về nhà theo hướng **phường L đi phường P, tỉnh Quảng Ninh**. Khi đi đến đoạn **đường P, thuộc khu G, phường P** đã lấn sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều, đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 14F7 - 9460, do chị **Phạm Thị H** (sinh năm 1995, trú tại **khu phố V, phường L, tỉnh Quảng Ninh**) điều khiển đi hướng ngược chiều. Hậu quả: chị **H** tử vong tại chỗ do chấn thương sọ não kín, hai phương tiện bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn, **C** đã điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày 24/9/2025, **C** đến Cơ quan Công an đầu thú.

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn trên **đường P** tiếp giáp với chân cầu vượt Phong Cốc. Mặt đường trải nhựa áp phan rộng 7,6m, đường thẳng, tương đối bằng phẳng không bị che khuất tầm nhìn. **T2** đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng, chia thành hai phần đường hướng đi ngược chiều nhau, phần đường bên phải theo hướng đi **phường P** rộng 2,9m. Các dấu vết, phương tiện được đo về mép đường bên phải theo hướng **phường L đi phường P**.

+ Xe mô tô biển số 14F7 - 9460 đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay về phía **phường L**, trục bánh trước và trục bánh sau xe cách mép đường lần lượt là 2,57m và 02m (ký hiệu số 01).

+ Về hướng **phường L** là vết mài trượt cao su trên đường trong diện kích thước (KT) (0,5 x 0,06)m có hướng đi **phường P**. Điểm đầu vết cách mép đường 3,96m, điểm cuối vết cách mép đường 4,12m (ký hiệu số 02).

+ Vùng vết cày xước đứt đoạn trong diện KT (10,1 x 0,32)m, hướng đi **phường P**. Điểm đầu vết trùng với điểm cuối vết mài xước (02) và cách mép đường 3,48m, điểm cuối vết trùng với giá đỡ chân trước bên phải xe mô tô biển số 14F7-9460 và cách mép đường 2,2m (ký hiệu số 03).

+ Vùng mảnh vỡ nhựa KT (0,13 x 0,1)m nằm rải rác trên đường, trong đó mảnh vỡ nhựa đầu tiên cách điểm đầu vùng vết (03) là 1,51m và cách mép đường 4,82m (ký hiệu số 04).

+ Vết cày xước KT (1,3 x 0,02)m, hướng đi **phường P**. Điểm đầu vết cách mảnh vỡ đầu tiên vùng mảnh vỡ (04) và cách mép đường lần lượt là 1,4m và 4,95m, điểm cuối vết cách mép đường 5,52m (ký hiệu số 05).

+ Mảnh vỡ nhựa màu trắng có gắn đèn (nghĩ là mảnh vỡ từ vỏ xe ô tô) KT (0,74 x 0,65)m nằm trên bờ bó vỉa hè bên trái đường cách điểm cuối vết (05) là 7,25m (ký hiệu số 06).

+ Vùng mảnh vỡ nhựa (nghĩ của xe ô tô) trong diện KT (1,2 x 0,4)cm cách mảnh vỡ (06) và cách mép đường lần lượt là 2,7m và 6,9m (ký hiệu số 07).

+ Đám chất dịch màu nâu đỏ (nghĩ là máu) trong diện KT (0,4 x 0,3)m cách vùng mảnh vỡ (07) và cách mép đường, cách trục lốp sau xe mô tô biển số 14F7-9460 là 07m và 3,58m và 7,36m (ký hiệu số 08).

+ Rà soát tại đoạn đường thuộc khu Y, phường P phát hiện xe ô tô biển số 14C-304.55 đang đỗ ở đường và thấy tại nhà ông Vũ Đức S lắp 01 mắt camera và hệ thống camera an ninh lắp 02 mắt camera ghi lại hình ảnh, diễn biến vụ việc. Cơ quan điều tra đã kiểm tra, thu giữ 01 tai nghe, 01 bao thuốc lá tại vị trí hộc bên trong cánh cửa bên lái xe; 01 chìa khóa xe; 03 sợi dạng lông tóc tại vị trí ghế lái; các sợi dạng lông tóc tại vị trí kính chắn gió phía trước đầu xe và niêm phong theo quy định.

- Tại bản Kết luận giám định số: 1600/KL - KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: các sợi dạng lông, tóc thu tại vị trí kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô biển số 14C - 304.55 gửi giám định là tóc của chị Phạm Thị H. Các sợi dạng lông, tóc thu trên ghế lái xe ô tô biển số 14C-304.55 gửi giám định là tóc của một người đàn ông không phải Vũ Hữu C; trên tai nghe, bao thuốc lá, chìa khóa khởi động xe ô tô và các dấu vết thu trên vô lăng, tay nắm cửa phía trong cánh cửa lái, cần số, tay phanh có dấu vết ADN người, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

- Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

+ Xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu Teraco biển số 14C - 304.55, xác định: kính chắn gió phía trước bị vỡ theo hướng từ ngoài vào trong trong diện KT (80 x 50)cm, tâm vết vỡ sâu 03cm cách mép kính chắn gió bên trái 54cm và mép kính phía dưới 15cm. Nắp capô bị móp méo có hướng từ trước về sau trong diện KT (80 x 30)cm. Mặt ca lăng bị gãy vỡ, rời khỏi xe. Chốt gắn ba đờ sóc phía trước bên phải bị gãy. Ba đờ sóc bên phải có đèn gầm bị gãy vỡ, bung bật khỏi xe trong diện KT (80 x 70)cm. Toàn bộ phần khung kim loại phía trước của xe và kết làm mát bị móp méo theo hướng từ ngoài vào trong; phần khung kim loại gắn biển số phía trước bị móp méo có hướng từ ngoài vào trong, phần tâm vết móp méo tại vị trí gắn biển số xe cách mặt đất 35cm và cách cạnh bên trái ba đờ sóc 50cm.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 14F - 9460, xác định: đầu cao su phía trước ngoài bên tay phải bị mài trượt rách cao su theo hướng từ trước về sau trong diện KT (04 x 03)cm. Điểm cuối tay phanh bên phải bị mài trượt hướng từ dưới lên trên trong diện KT (02 x 1,5)cm. Cụm đèn chiếu sáng và đèn xin nhan phía trước bị gãy, bung bật rời khỏi xe. Gương chiếu hậu bên trái bị đẩy cong có hướng từ trái sang phải; phần gáo gương bị gãy vỡ, rời khỏi xe. Mặt nạ phía trước của xe bị gãy vỡ trong diện KT (15 x 20)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 65cm. Vành trước xe bị móp méo, biến dạng có hướng từ ngoài vào trong trong diện KT (45 x 45)cm, phần lốp xe rời khỏi vành xe. Phần vỏ lót máy bằng kim loại bên phải bị gãy vỡ có hướng từ ngoài vào trong trong diện KT (10 x 10)cm. Giá đỡ chân bên phải phía trước bị đẩy xô lệch có hướng từ trước về sau, phần vỏ cao su bị rách.

- Cơ quan điều tra tiến hành rà soát, trích xuất thu giữ đoạn video (thời điểm từ 21 giờ 29 phút 20 giây đến 21 giờ 29 phút 36 giây ngày 23/9/2025) từ camera lắp đặt

tại quán “Chim to 123” ghi lại diễn biến hình ảnh **Vũ Hữu C** cùng 03 người nam giới khác ngồi ăn uống tại quán.

- Bản Kết luận giám định số 243/KL - KTHS ngày 27/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Q** kết luận nội dung hình ảnh trong đoạn video thu giữ từ camera tại quán “Chim to 123” không bị cắt, ghép, chỉnh sửa.

- Bản Kết luận giám định tử thi số: 192/KLGĐTT - TTPY ngày 03/10/2025 của Trung tâm pháp y, **Sở Y tế tỉnh Q** kết luận: chị **Phạm Thị H** tử vong do chấn thương sọ não kín vỡ vòm và nền sọ. Đa chấn thương phối hợp.

- Bản Kết luận giám định độc chất số 774/1087/25/KLGĐĐC - PYQG ngày 02/10/2025 của **Viện pháp y Quốc gia Bộ y T3** kết luận: không tìm thấy **E** trong mẫu máu của chị **Phạm Thị H**.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL - HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự **phường P, tỉnh Quảng Ninh** kết luận: xe mô tô biển số 14F7 - 9460 bị hư hỏng thiệt hại 2.532.000đ (*Hai triệu, năm trăm trăm ba mươi hai đồng*), xe ô tô biển số 14C - 304.55 bị hư hỏng thiệt hại 32.767.000đ (*Ba mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

- Tại các phiếu kết quả xét nghiệm ngày 24/9/2025 và Công văn số 186/BVVNTĐ ngày 19/01/2026 của **Bệnh viện V - Thụy Điển** - Ông Bí xác định: **Vũ Hữu C** âm tính với ma túy và có Ethanol (cồn) trong máu là 6.62mg/dl (đây là chỉ số bình thường; không có căn cứ xác định chỉ số định lượng Ethanol trong máu trên là do sử dụng rượu, bia, chất có cồn hay do nguyên nhân khác). Sự chuyển hóa Ethanol trong máu phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ địa của từng người, số lượng và thời gian sử dụng cho đến khi xét nghiệm nên không có cơ sở để trả lời về việc tạo ra nồng độ Ethanol trong máu của mỗi người khi sử dụng rượu, bia như thế nào.

Quá trình điều tra, bị cáo **Vũ Hữu C** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra còn khai, trước khi xảy ra tai nạn, trong lúc ăn uống, do nể nang, **C** có uống nhấp môi một ít bia hơi Hạ Long; khi điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường xuống chân **cầu vượt P**, **C** đi với vận tốc khoảng 50 - 60km/giờ, do đi làm về muộn và buồn ngủ đã lấn sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều đâm vào xe mô tô biển số 14F7 - 9460 (sau này biết người điều khiển là chị **Phạm Thị H**) đi ngược chiều. Sau khi gây tai nạn do sợ chịu trách nhiệm, **C** không dừng ô tô lại và điều khiển xe về đến đoạn đường thuộc **khu Y, phường P** thì xe bị chết máy, **C** để xe lại rồi bắt taxi ra **phường C, tỉnh Quảng Ninh** thuê nhà nghỉ, ngày 24/9/2025 **C** đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo **Vũ Hữu C** đã bồi thường cho anh **Phạm Văn D** đại diện gia đình bị hại chị **Phạm Thị H**, tổng số tiền 380.000.000đ, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo bị cáo **Vũ Hữu C** 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam trước đó (từ ngày 24/9/2025 đến ngày 28/10/2025), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi

thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/4/2026, bị cáo **Vũ Hữu C** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày lý do kháng cáo xin được giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vũ Hữu C**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh về hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ: điểm c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Vũ Hữu C** 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo **Vũ Hữu C** làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo kêu oan, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xác định hành vi phạm tội của bị cáo **Vũ Hữu C** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Theo nội dung đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Vũ Hữu C** kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo với các lý do: Gia đình bị cáo là gia đình có truyền thống cách mạng, có bố là **Vũ Hữu T** được nhà nước trao tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; mẹ là bà **Vũ Thị L** được trao tặng Giấy chứng nhận tham gia Dân công Hoả tuyến do **Bộ** cấp ngày 25/4/2019, đây là tình tiết mới giai đoạn sơ thẩm bị cáo chưa cung cấp; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực chủ động cùng gia đình khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường đầy đủ, kịp thời toàn bộ thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt tại giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Đây là một số tình tiết mới phát sinh trong giai đoạn xét xử xử phúc thẩm, vì vậy có căn cứ tiếp tục áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang trực tiếp nuôi con nhỏ cần sự chăm sóc của bố, đồng thời vợ bị cáo hiện đang mắc bệnh (K tuyến giáp), sức khỏe yếu, khả năng lao động bị hạn chế; nếu bị cáo phải đi thi hành án phạt tù theo quyết định của bản án sơ thẩm thì gia đình sẽ rất khó khăn. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cải biện pháp thi hành giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa đã phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Vũ Hữu C**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh về phần hình phạt.

[4] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Vũ Hữu C**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh về hình phạt đối với bị cáo **Vũ Hữu C**.

Căn cứ: điểm c, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; khoản 1, khoản 2 và khoản 5, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Hữu C** 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo **Vũ Hữu C** cho Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo **Vũ Hữu C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS - Công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 2, TAND khu vực 2-QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Thái